VMS

TIN CẬY HIỆU SUẤT CAO

LINX

MÁY IN RUY BĂNG

LINX TT500

Series Linx TT là dòng máy in chuyển nhiệt mang đến giải pháp in lý tưởng lên các loại bề mặt bao bì đa dạng với các ứng dụng công nghiệp khác nhau

Được thiết kế nhằm tối thiểu tổng chi phí đầu tư và tăng hiệu suất của chuyền in, Series Linx TT là dòng máy in phổ biến và phù hợp cho việc in ngày sản xuất hạn sử dụng, số lô, số ca, barcode, thành phần, logo và các thông tin khác của sản phẩm lên bao bì.

Với động cơ tiên tiến, cho phép máy in vận hành mà không cần khí nén, máy in Linx TT Series có thể in tới 1000 mm / s với chiều rộng lên tới 107mm.

Tiết kiệm chi phí đầu tư

- **Vận hành không cần khí nén** Giảm thiểu chi phí lắp đặt và vận hành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng in ổn định.
- **Tăng kích thước vùng in và chiều dài ruy băng** để đáp ứng tốt hơn nh cầuứng dụng và sản xuất
- **Tối ưu ruy băng sử dụng** với động cơ đảo chiều giúp in nhiều hơn trên mỗi đoạn ruy băng

Tăng hiệu suất - Tăng năng suất

- **Thay thế ruy băng nhanh chóng và dễ dàng** với hệ thống cassette nhẹ, đơn giản
- **Hạn chế việc thay thế ruy băng thường xuyên** nhằm tăng hiệu suất sản xuất với chiều dài ruy băng lên đến 700m
- Giảm số lượng các chi tiết, dễ dàng thay thế, bảo trì

Dễ dàng sử dụng

- **Dễ dàng cài đặt và duy trì chất lượng in** với điều khiển áp suất điện tử
- **Thay thế ruy băng dễ dàng với hệ thống cassette đơn giản** được thiết kế để giảm thiểu tối đa lỗi phát sinh
- **Máy in vận hành dễ dàng** thông qua giao diện điều khiển đồ họa trực quan

Linx TT 500

KÍCH THƯỚC BỘ ĐIỀU KHIỂN

KÍCH THƯỚC MÁY IN

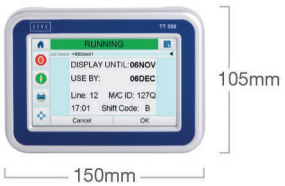

CASSETTE

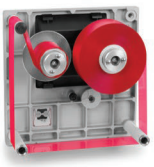

Thông số kỹ thuật

TÍNH NĂNG

Chế độ in liên tục và gián đoạn trên cùng máy in

Đặc tính đầu in:
32mm, 200dpi, 8 dots/mm

Vùng in - chế độ in gián đoạn:
Lên đến 32mm (W) x 47mm (L)

Vùng in - chế độ in liên tục:
Lên đến 32mm (W) x 100mm (L)

Công suất in tối đa*:
150 lần/ phút

Độ rộng ruy băng:
20mm - 33mm

Độ dài ruy băng tối đa:
700m

Tốc độ in* - Chế độ in gián đoạn:
50mm/ giây - 300mm/giây

Tốc độ in* - Chế độ in liên tục:
40mm/giây - 500mm/giây

Chiều dài cáp giữa máy in và bộ điều khiển:
3 mét (tùy chọn 5m)

ĐẶC TÍNH CHUNG

Giao diện người dùng đồ họa LCD 5.0 WVGA (800x480) bao gồm xem trước bản in WYSIWYG

Cuộn ruy băng hai chiều giúp hiển thị lượng ruy băng tiêu hao và phát hiện khi đứt/hết ruy băng.

Cassette được thiết kế nhẹ, đơn giản với nút nhấn

Tích hợp tính năng kiểm tra tuổi thọ đầu in

3 cấp độ mật khẩu bảo vệ

Có nhiều ngôn ngữ vận hành

ĐẶC TRƯNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH IN

Phần mềm thiết kế bản tin Linx CLARiSOFT®

Hỗ trợ tải xuống đầy đủ font chữ cho Windows® TrueType® (bao gồm nhiều ngôn ngữ và hỗ trợ Unicode)

Barcodes EAN-8, EAN-13, UPC-A, UPC-E and QR

Nội dung chữ và số cố định hoặc thay đổi

Người dùng có thể nhập văn bản và số

Tự động tăng / giảm văn bản, bộ đếm và mã vạch

Vẽ hình cơ bản

Định dạng ngày / giờ linh hoạt

Tự động tính toán hạn sử dụng

Các định dạng cho mã hóa ca

Hỗ trợ nhiều định dạng đồ họa - bất kỳ kích thước nào cho đến vùng in tối đa

Liên kết các trường với cơ sở dữ liệu

Hướng in 0°, 90°, 180°, 270°

In các hình ảnh đối xứng, xoay hình ảnh

Hiển thị đồng hồ thời gian thực

Tương tác người dùng dạng danh sách hộp thả xuống

Chức năng tiết kiệm ruy băng

LỰA CHỌN ĐỒ GÁ MÁY IN

Được thiết kế phù hợp với từng ứng dụng,từng khách hàng với các chế độ in liên tục và in gián đoạn.

LỰA CHỌN RUY BĂNG

Wax / Resin hoặc mực Resin

Phạm vi màu sắc, chiều dài và chiều rộng

*Tốc độ và công suất in phụ thuộc vào chất liệu bề mặt, ứng dụng in và cách thiết lập in

KẾT NỐI/ GIAO TIẾP

Đầu vào bên ngoài (cấu hình đầy đủ phần mềm): 2 đầu vào PNP

Đầu ra bên ngoài (cấu hình đầy đủ phần mềm): 2 đầu ra rơle và 2 đầu ra PNP + 24v

RS232

Ethernet

Hỗ trợ thẻ nhớ USB

Giao tiếp nhị phân và ASCII

Chế độ máy chủ lưu trữ (cơ sở dữ liệu từ xa) bằng CLARiNET® (tùy chọn)

Phần mềm quản lý mạng độc lập mã hóa Claricom CLARiNET® (tùy chọn)

Liên kết tối đa bốn máy in TT 500 với một giao diện người dùng

ĐẶC TÍNH VẬT LÝ

Nguồn khí: Không cần cấp khí

Độ ẩm: Tối đa 85%

Nguồn điện: 100 - 240VAC, 50/60Hz, 2A

Nhiệt độ hoạt động: 0° - 40°C

TIÊU CHUẨN CHỨNG NHẬN

CE

NRTL

FCC

Linx thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục và có quyền thay đổi các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm mà không báo trước

VMS
TIN CẬY HIỆU SUẤT CAO

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & KỸ THUẬT V.M.S

Trụ sở: 3D4 Khu Biệt thự Thạnh Xuân, Khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84) 28 37166003 **Fax:** (+84) 28 37166012
Website: www.vmsco.vn **Email:** marketing@vmsco.vn

Chi nhánh Hà Nội: Lô TT3-38-39 Khu Đấu Giá, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội
Tel: (+84) 24 35666691 **Fax:** (+84) 24 35666697
HelpDesk: 0909 238 806 **Hotline:** 1900 54 54 72